TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HSST
Ngày: 21/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Dương Đình Tài

2. Ông: Nguyễn Ngọc Tính

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Bùi Thị Vân Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ tham gia phiên toà:***

Bà: Cao Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2025, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2025/HSST, ngày 21/32025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 01/4/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 14/2025/HSST-QĐ ngày 22/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn B- Sinh ngày 09 tháng 3 năm 1986 tại xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Quang Thái Bình, xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 038086049125; con ông: Lương Văn Diệu sinh năm 1960 (Đã chết) và con bà: Quách Thị Châu sinh năm 1960; vợ: Phạm Thị Thắm, sinh năm 1991 (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án: 04 (bốn) tiền án.

- Ngày 07/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 07/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 12 tháng tù về

tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 28/8/2019 bị Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến nay bị can chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm;

- Ngày 18/9/2019 bị Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 42 tháng tù của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy với hình phạt 09 tháng tù của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, buộc Lương Văn Bchấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 51 tháng tù, đến nay bị can chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong án phạt tù ngày 20/8/2023.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 21/7/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản;

- Ngày 01/02/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 18 tháng tù tổng hợp hình phạt của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy là 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; đến nay đã được xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/10/2024, tạm giam từ ngày 08/11/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam Khu vực Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: - Anh Dương Kim T, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn Sơn Lập, xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thuỷ, Thanh Hoá.

- Anh Cao Văn Ch, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn Trung Độ, xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thuỷ, Thanh Hoá. Người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 29/10/2024 khi Lương Văn Bđang ở nhà thì có Cao Văn Ch nhắn tin vào zalo của Bđể hỏi mua hai gói ma túy, một loại 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và một loại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau đó Ch tiếp tục gọi cho Lương Văn Bqua zalo hỏi có số lượng ma túy như nội dung đã nhắn tin, nhưng Lương Văn Bthông báo lại với Cao Văn Ch chỉ có gói ma túy giá 500.000 nghìn đồng nên Cao Văn Ch đồng ý mua với Lương Văn B01 (một)

gói ma túy với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Thống nhất việc bán ma túy cho Cao Văn Ch nên Lương Văn Bđã mượn xe máy của anh Dương Kim T, đi đến khu vực bãi mía thuộc xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thì Bdừng xe và gặp một nam thanh niên (là người nghiện ma túy), Bđến hỏi và mua được một gói ma túy, loại heroine với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Mua được ma túy Lương Văn Bđi về nhà. Trên đường về đã san số ma túy vừa mua được lấy ra một phần để sử dụng. Phần còn lại Bgói lại đem đến quán bi-a tại thôn Trung Độ, Cẩm Châu để bán lại cho Cao Văn Ch như đã hẹn trước đó. Đến gần khu vực quán bi-a thuộc thôn Trung Độ, xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa Lương Văn Bgặp và bán cho Cao Văn Ch 01 (một) gói với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi bán ma túy cho Cao Văn Ch, Lương Văn Bđi về nhà tại thôn Quang Thái Bình, xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, còn Cao Văn Ch đi về nhà tại thôn Trung Độ, xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy lấy số ma túy trên ra và sử dụng hết.

Ngày 30/10/2024 Công an huyện Cẩm Thủy phối hợp với Công an xã Cẩm Châu tiến hành rà soát, test nhanh ma túy đối với các đối tượng nghiện, quá trình làm việc phát hiện đối tượng Cao Văn Ch, sinh năm 1988, trú tại thôn Trung Độ, xã Cẩm Châu dương tính với chất ma túy. Tại cơ quan Công an Cao Văn Ch đã khai báo hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Nguồn gốc chất ma túy có để sử dụng là do Cao Văn Ch mua của Lương Văn B, sinh ngày 09/03/1986, cư trú thôn Quang Thái Bình, xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 29/10/2024 tại thôn Trung Độ, Cẩm Châu, Cẩm Thủy, Thanh Hóa.

Ngày 29/10/2024, Lương Văn Bđã xin được đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Ngày 03/11/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Thuỷ đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 254/LKX-ĐCSKT-MT đối với nơi ở của Lương Văn B. Quá trình khám xét, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 8542/KL-KTHS ngày 08/11/2024 của Viện khoa học hình sự (C09) kết luận :

- Tìm thấy ma túy Morphine, 6-MAM và Codein trong mẫu nước tiểu ký hiệu N1 ghi thu của Cao Văn Ch gửi giám định;

- Tìm thấy ma túy Morphine, 6-MAM, Codemine và Methephetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu N2 ghi thu của Lương Văn Bgửi giám định (bút lục: 26).

Về vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Oppo có mặt sau màu đen, bên trong lắp 02 (hai) sim, trên sim 1 có dãy số 862446064835319, trên sim 2 có dãy số 862446064835301, điện thoại đã qua sử dụng là điện thoại của Lương Văn B.

Vật chứng nêu trên đã được chuyển đến kho vật chứng của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

Đối với Cao Văn Ch Công an huyện Cẩm Thủy đã tiến hành xác minh, làm rõ bản thân Cao Văn Ch có 01 tiền sự, vào ngày 09/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện bắt buộc số 2 bản Cang, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa. Ngày 07/11/2023 chấp hành xong quyết định đi cai nghiện trở về địa phương sinh sống, đang thuộc diện quản lý sau cai. Quá trình sinh sống tại địa phương bản thân Ch không tu chí làm ăn, không quyết T cai nghiện để từ bỏ mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Ngày 29/10/2024 Ch đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại gia đình thuộc thôn Trung Độ, xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình làm việc với cơ quan Công an Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình, số ma túy Ch sử dụng vào ngày 29/10/2024 được mua của Lương Văn B. Hành vi của Cao Văn Ch vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy đã ra thông báo đến UBND xã Cẩm Châu và Công an xã Cẩm Châu biết để có hình thức xử lý áp dụng biện pháp đưa đối tượng đi cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo quy định.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lương Văn Bvào ngày 29/10/2024. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy đã tiến hành xác minh tại xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá. Tuy nhiên do không có thông tin cụ thể về đối tượng nên Công an xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá không xác định được đối tượng bán ma túy như bị can Lương Văn Bđã khai báo. Do vậy, không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSCT ngày 21/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ đã quyết định truy tố: Lương Văn Bvề tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2 điều 251 - BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS. Điều 106 của Bộ luật TTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, lên mức án đối với bị cáo Btừ 08 năm đến 09 năm tù.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Oppo có mặt sau màu đen, bên trong lắp 02 (hai) sim, trên sim 1 có dãy số 862446064835319, trên sim 2 có dãy số 862446064835301, điện thoại đã qua sử dụng của Lương Văn B.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất Ch của bị cáo bán ma túy cho Cao Văn Ch là 300.000đ .

Về án phí: Bị cáo bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

Ngày 29/10/2024 tại thôn Trung Độ, xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy Lương Văn Bđã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Cao Văn Ch 01 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để kiếm lời. Bị cáo Lương Văn Bđã tái phạm nguy hiểm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm.

Nay bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã đầu thú, thành khẩn khai báo mong được sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy tội danh và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 điều 251 – BLHS như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm hại đến trật tự trị an, an toàn xã hội mà hậu quả còn gây ra cho Ch bản thân bị cáo và gia đình. Nhà nước đã cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ ma tuý nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, việc lên mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là cần

thiết và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt, đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải, đã đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 – BLHS.

[3]. Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Oppo có mặt sau màu đen, bên trong lắp 02 (hai) sim, trên sim 1 có dãy số 862446064835319, trên sim 2 có dãy số 862446064835301, điện thoại đã qua sử dụng của Lương Văn B.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất Ch của bị cáo bán ma túy cho Cao Văn Ch số tiền là 300.000đ

[4]. Về án phí: Bị cáo Bphải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 - BLHS. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 – Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Lương Văn Bphạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Lương Văn B08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2024.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Oppo có mặt sau màu đen, bên trong lắp 02 (hai) sim, trên sim 1 có dãy số 862446064835319, trên sim 2 có dãy số 862446064835301, điện thoại đã qua sử dụng của Lương Văn B.

Theo Bbản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất Ch của bị cáo bán ma túy cho Cao Văn Ch là 300.000đ

Về án phí: Bị cáo Bphải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hoá
- P7. VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Phân trại tạm giam KV Cẩm Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Ánh Tuyết

VIỆN KSND TỈNH THANH HÓA
VIỆN KSND HUYỆN CẨM THỦY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H

Mẫu số 144/HS
Theo QĐ số … ngày… thông… năm……

Cẩm thủy ngày 22 tháng 7 năm 2019

Số: 27/CT-VKS - MT

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY

Căn cứ các điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 24/CSĐT ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS.

Căn cứ quyết định khởi tố bị can số 54; 55; 56 ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Quyết định khởi tố bị can số 57/CSĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy, đối với **Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên**, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 29/KL-CSĐT ngày 12/7/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên có sự bàn bạc thống nhất nhưng không có sự phân công, phân rõ ràng, cụ thể mà chỉ hiểu ý nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị can có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng đã cùng nhau đi mua ma túy về để các đối tượng cùng sử dụng do đó phải chịu trách nhiệm Ch trong vụ án, đối với Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên được xác định là đồng phạm trong vụ án.

Quá trình điều tra, Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan CSĐT thu thập được như đã nêu trên.

- Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

* Tình tiết tăng nặng: Không

* Tình tiết giảm nhẹ: Bị can Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Quàng Văn Nên là người chưa có tiền án tiền sự. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra các bị can Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Quàng Văn Nên và Phạm Văn Doanh có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải mong nhận được hưởng khoan hồng của pháp luật, do đó các bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

KẾT LUẬN

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại thôn Vinh xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên đã có hành vi tàng trữ 0,429 g (*không phẩy bốn hai chín gam)* ma túy, loại *Methamphetamine (Ma túy đá)* để xử dụng. Hành vi của các bị can là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến Ch sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, đã đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CAN

Hành vi nêu trên của Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 – BLHS năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

Điều 249, khoản 1 BLHS 2015 quy định: ***Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.***

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán , vận chuyển trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm:

a.

....

c. Heroin, cocain, Methamphetamine,Amphetamine,MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

Đối với người đã bán ma túy cho Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, (Minh khai đã mua của một người đàn ông mà Minh không biết tên tuổi và địa chỉ) tại một quán Karaoke thuộc phố 1, xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc vào ngày 23/4/2019 với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sở dĩ Minh biết tìm đến khu vực trên để mua ma túy là do trước đây Minh được một người quen tên Hùng (ở huyện Ngọc Lạc) có nói cho Minh biết. Mục đích Minh mua số ma túy trên là để Minh, Hùng, Doanh và Nên cùng sử dụng (hút hít) cho bản thân..

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố các bị can **Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên** có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa để xét xử về tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS của Nước cộng hòa XHCN Việt Nam.

Kèm theo Cáo trạng là:

- Toàn bộ hồ sơ vụ án được đánh số bút lục từ 01 đến ……
- Bản kê vật chứng.
- Danh sách những người VKS đề nghị triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:
- TAND Cẩm Thủy
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT CA Cẩm THủy
- Bị can;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ KS án hình sư; VP
- Lưu.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Phạm Minh Lượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**